

PART I – NGHE CHỌN TRANH

1 What does Kendra still need to do?



A

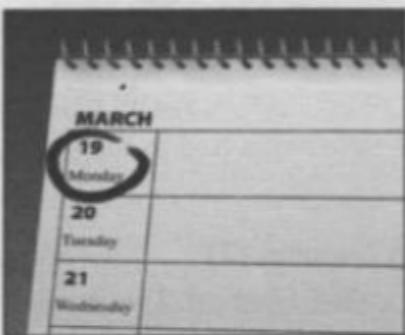


B

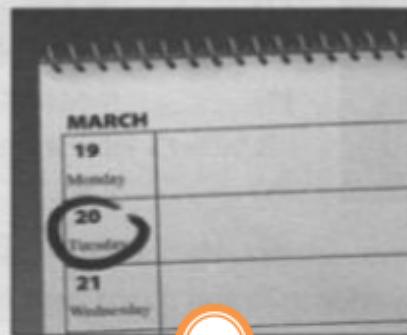


C

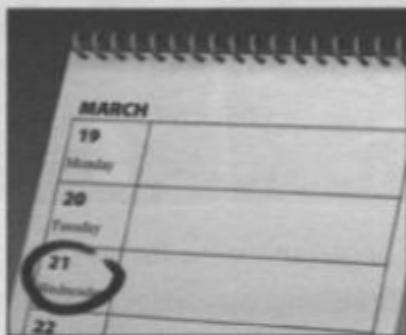
2 On which day does the man decide to get his son tickets for the concert?



A

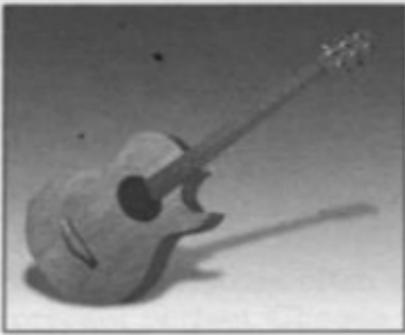


B



C

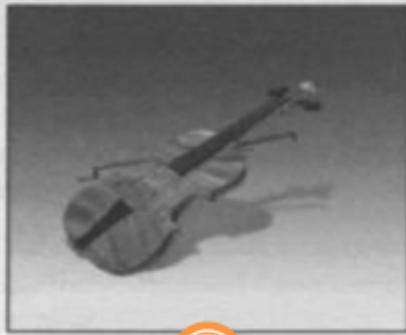
3 Which instrument is it possible to start learning?



A

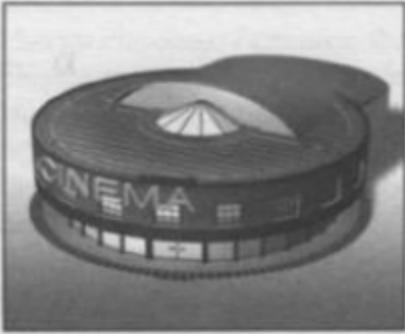


B



C

4 What do the boys decide to do on Saturday?



A



B



C

5 How old was the girl when she started acting?

3

A

5

B

7

C

6 What time did the concert start?



A



B



C

7 What do the parents decide to buy for their daughter?



A



B



C

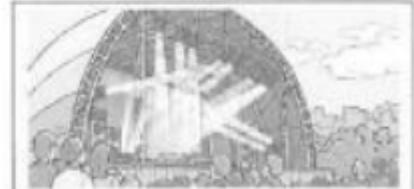
1 Which concert did they go to?



A



B



C

2 Which photo will the boy send in to the competition?



A

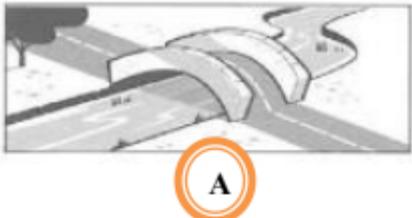


B



C

3 Which way will the boy cycle home?



A



B



C

4 What does the boy's new football shirt look like?



A



B



C

5 Where did the boy's teacher put his drawing?



A



B



C

6 Where did the friends arrange to meet?



A



B



C

7 What will the girl take on the school trip?



A



B



C

1 What does the woman want to buy?



2 What animals did the man see?



3 Which picture shows what happened?

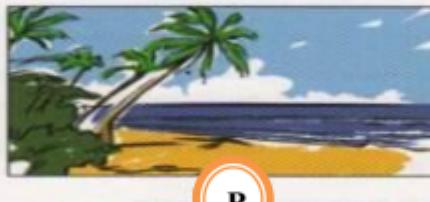


128

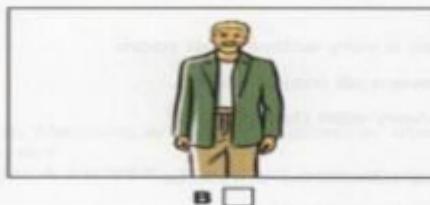
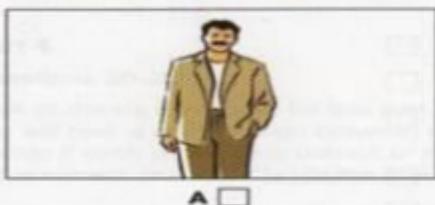
4 How many computers does the family have?



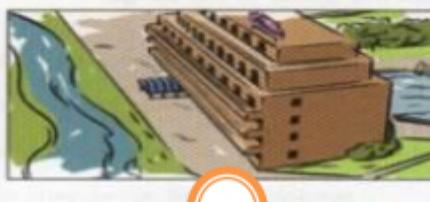
5 Where are they going for their holidays?



6 Who did the woman meet?



7 Which is Jane's hotel?



1 Where is the girl's father working now?



A

B

C

2 Which part of the castle did the girl like?



A

B

C

3 Where does James live?



A

B

C

4 Where will Denise wait for her friend?



A

B

C

5 Which of his photos is the boy most satisfied with?



A

B

C

6 What isn't working in Sarah's room?

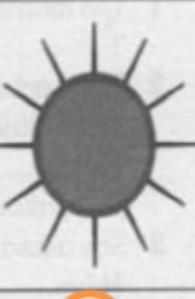


A

B

C

7 What was the weather like in their area yesterday?

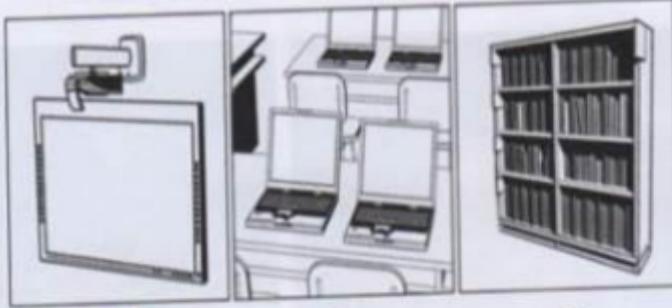


A

B

C

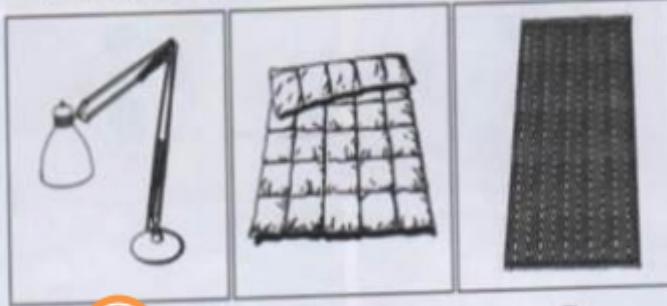
Example: What do the students agree needs replacing in their school?

**A****B****C**

1 What does the girl like about her town?

**A****B****C**

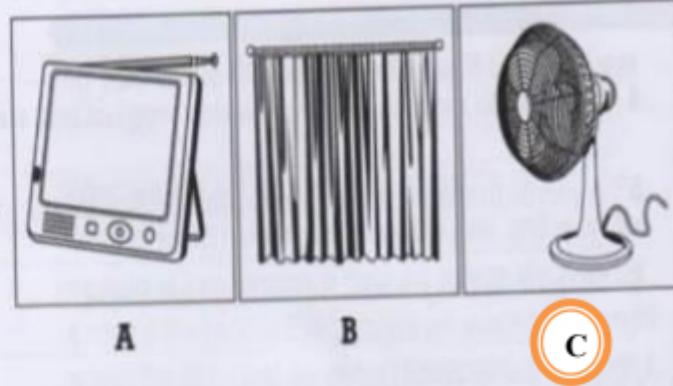
2 What would the girl like to buy?

**A****B****C**

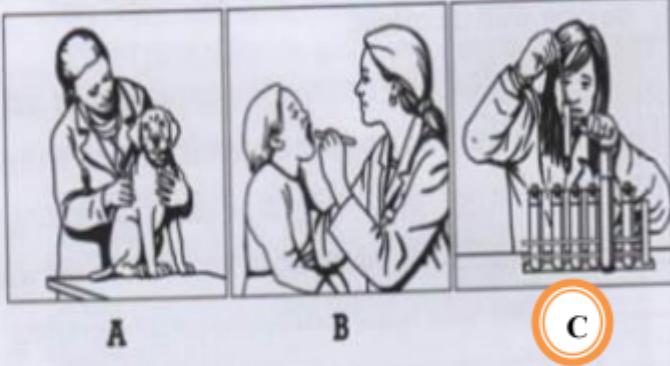
3 What will the weather be like at the weekend?

**A****B****C**

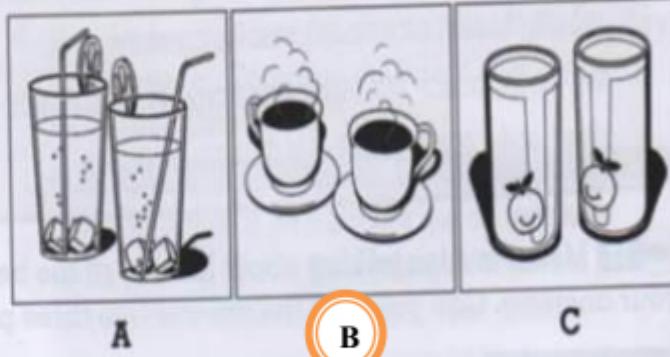
4 What did the boy dislike about the hotel room he stayed in?

**A****B****C**

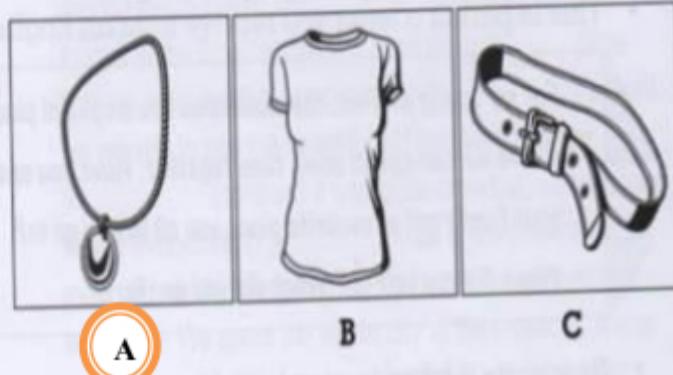
5 Who came to talk to the girl's class at school?

**A****B****C**

6 Which drink did they have during their school trip?

**A****B****C**

7 Which birthday present will the girl buy for her sister?

**A****B****C**

1. Where will the friends meet? - Những người bạn sẽ gặp nhau ở đâu?



A

B

C

2. Which evening dress does the woman decide to wear? - Chiếc váy nào người phụ nữ quyết định sẽ mặc?

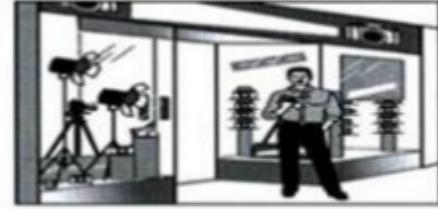


A

B

C

3. What is the man's job now? - HIỆN TẠI, công việc của người đàn ông là gì?

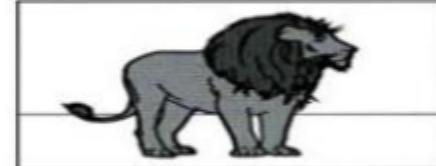
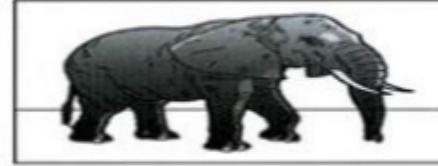


A

B

C

4. What frightened the man? - Người đàn ông bị làm sợ bởi con gì?

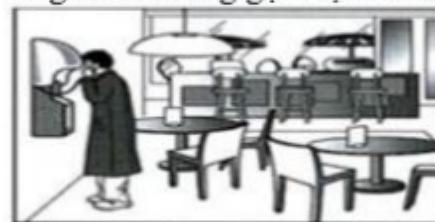


A

B

C

5. Where is the man calling from? - Người đàn ông gọi điện từ nơi nào?

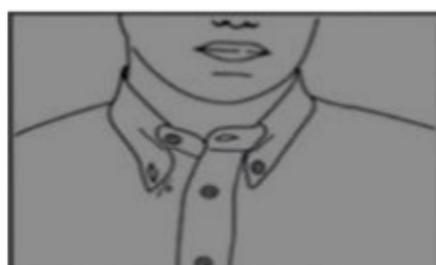


A

B

C

6. Which button has the boy lost? - Chiếc cúc nào cậu bé mất?



A

B

C

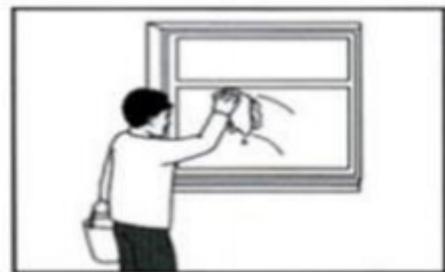
7. What will the man do first? – Người đàn ông sẽ làm gì đầu tiên?



A

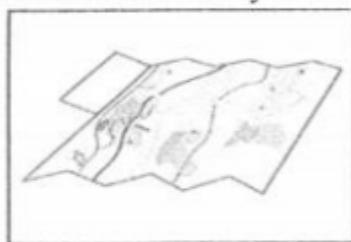


B

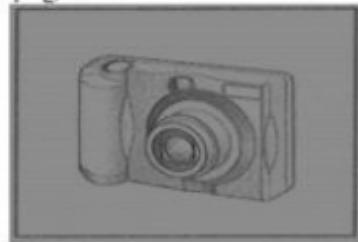


C

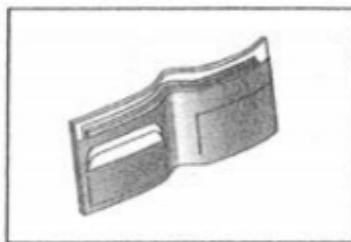
1. What has the boy lost? – Cậu bé mất vật gì?



A



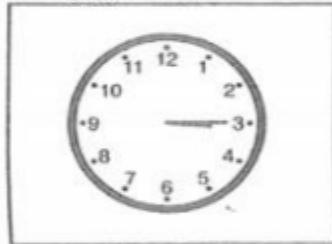
B



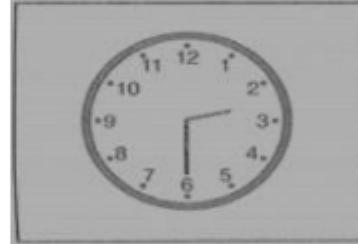
C

2. What time does the race begin?

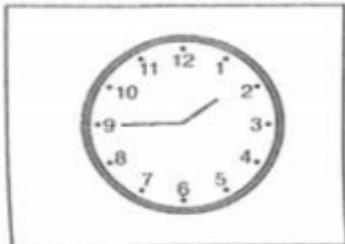
- Mấy giờ cuộc đua bắt đầu



A



B



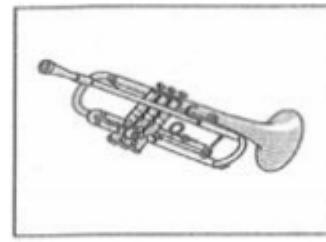
C

3. Which musical instrument does the boy play now?

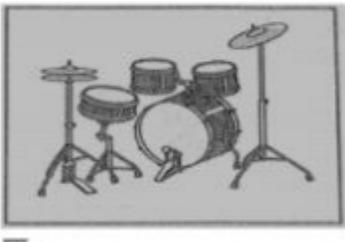
- Cậu bé chơi nhạc cụ gì?



A



B



C

4. What will the weather be like tomorrow afternoon? – Thời tiết vào chiều mai thế nào?



A

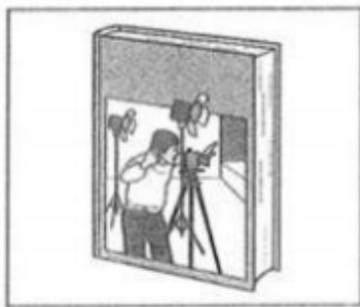


B



C

5. What is the subject of James Wilson's book? – Chủ đề quyển sách của Wilson là gì?



A



B



C

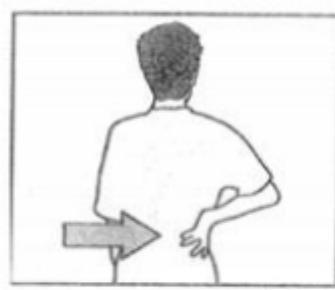
6. Which part of the man's body hurts him at the moment? – Hiện tại, phần nào của cơ thể người đàn ông đau?



A



B



C

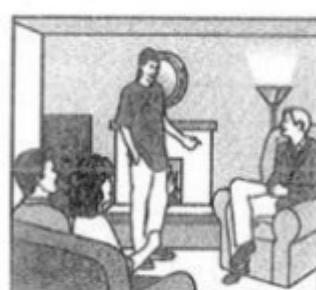
7. Where was the man's knowledge of Spanish useful? – Tiếng Tây Ban Nha (Spain) của người đàn ông hữu ích ở đâu?



A



B

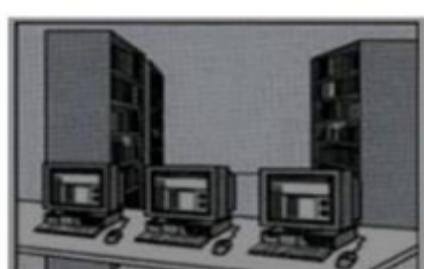


C

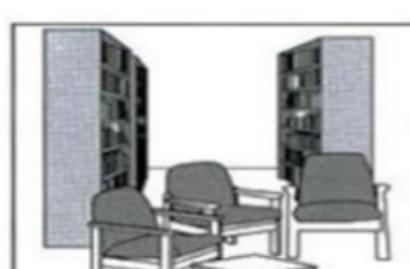
1. Where are the dictionaries?
(Những quyển từ điển ở đâu?)



A



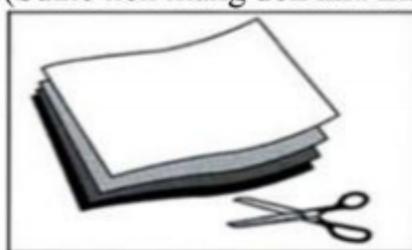
B



C

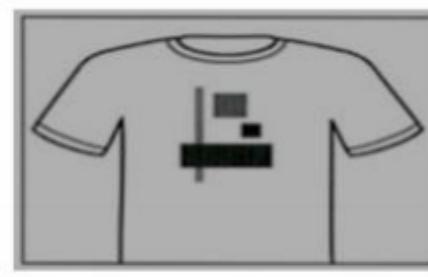
2. What should Suzie take to Emma's house?

(Suzie nên mang đến nhà Emma cái gì?)

 A B C

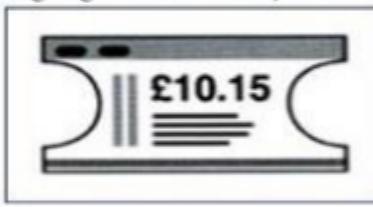
3. Which kind of T-shirt did the boy choose?

(Cậu bé đã chọn loại áo pull nào?)

 A B C

4. How much will the girl's ticket cost?

(Vé của cô gái giá bao nhiêu?)

 A B C

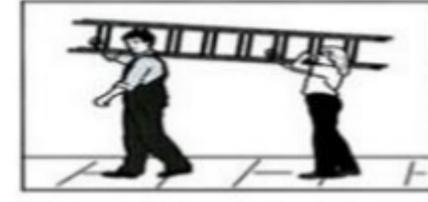
5. What is the grandmother's job now?

(Hiện tại, công việc của bà là gì?)

 A B C

6. How does the man want the woman to help him?

(Người đàn ông muốn người phụ nữ giúp anh ta thế nào?)

 A B C

7. Which house did the woman stay in?
(Người phụ nữ đã ở tại ngôi nhà nào?)



A

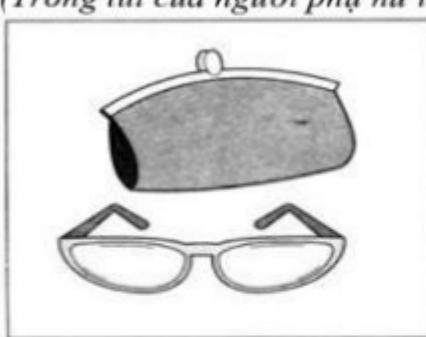


B

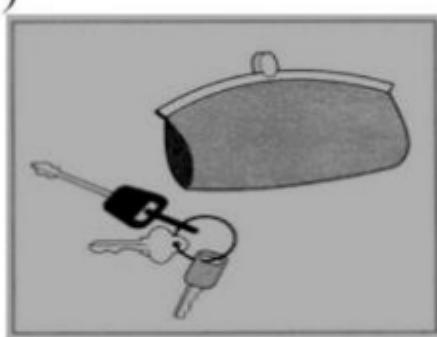


C

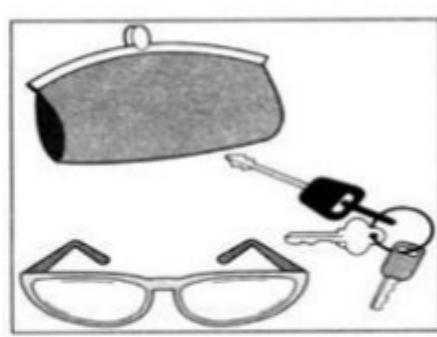
1. What was in the woman's bag?
(Trong túi của người phụ nữ là gì?)



A



B



C

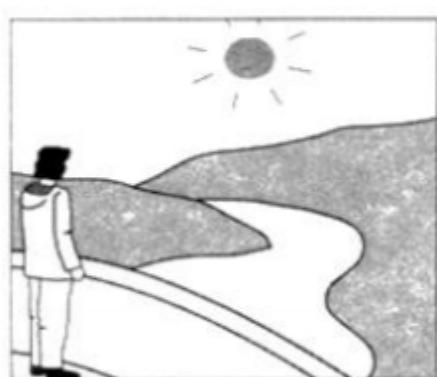
2. Which film is the man talking about?
(Người đàn ông đang nói về bộ phim nào?)



A



B

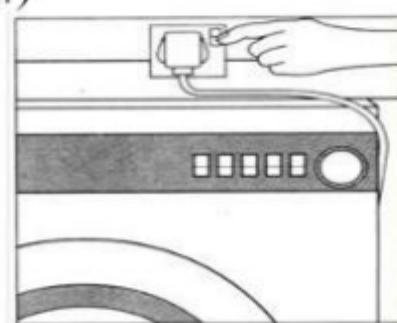


C

3. What should the woman do first?
(Người phụ nữ nên làm gì đầu tiên?)



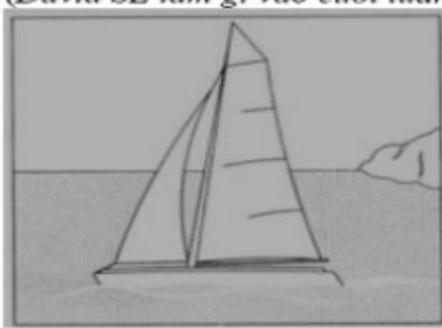
A



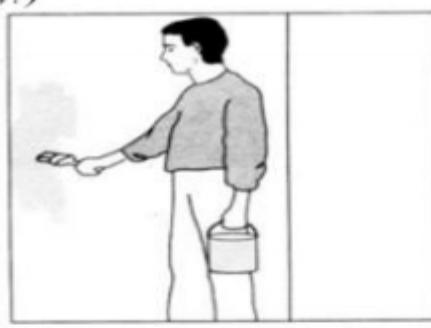
B



C



A



B

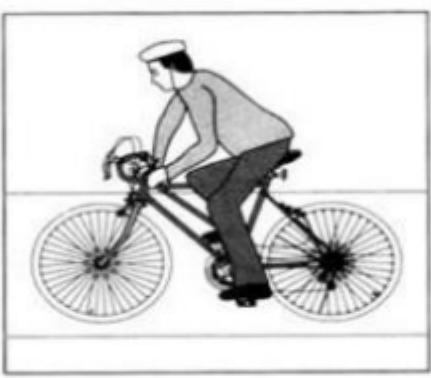


C

5. How did the man get to work today?
(Hôm nay, người đàn ông đi làm bằng phương tiện gì?)



A



B



C

6. Which tie does the man choose?
(Người đàn ông lựa chọn cà vạt nào?)



A

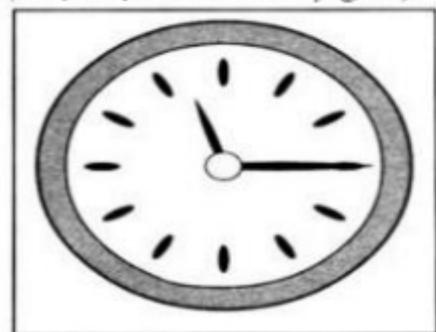


B

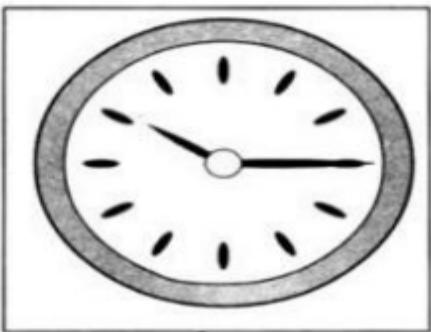


C

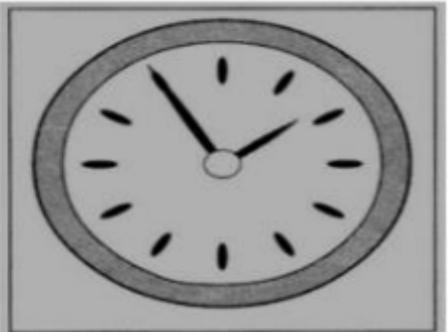
7. What time is the appointment?
(Cuộc hẹn vào lúc mấy giờ?)



A



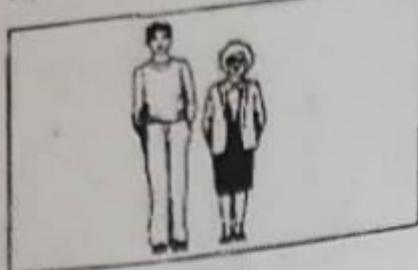
B



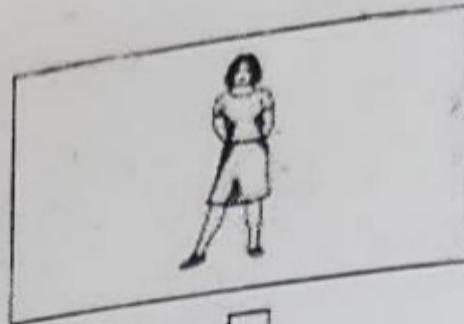
C

ĐỀ 6:

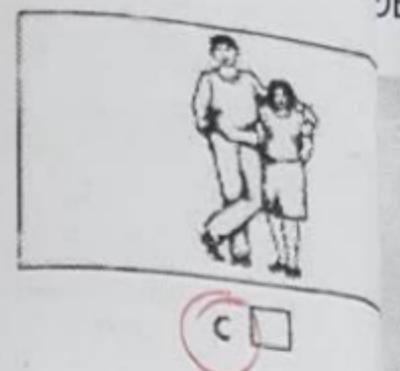
1 Who did the man see yesterday?



A

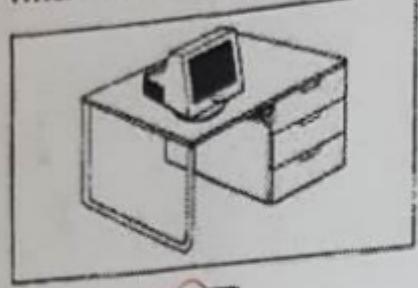


B

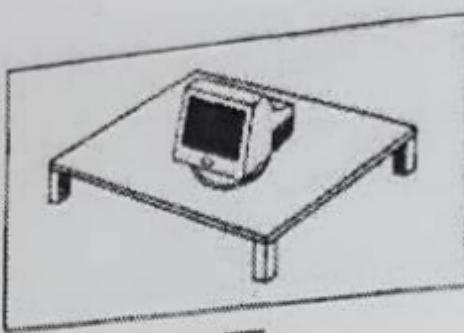


C

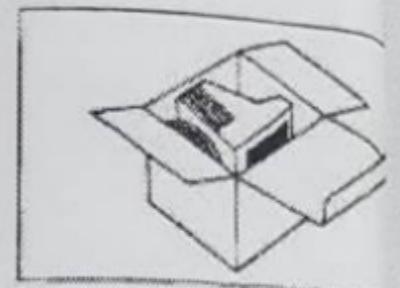
2 Where's the computer?



A



B



C

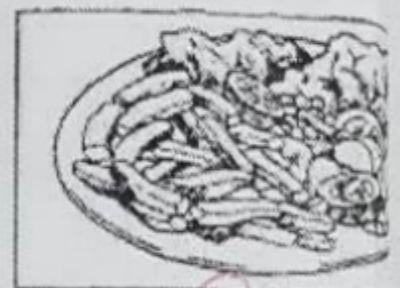
3 What did the man have in the restaurant?



A

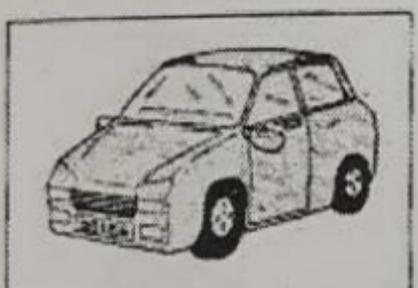


B



C

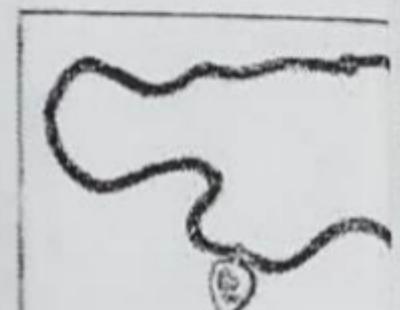
4 What was stolen on Saturday?



A



B

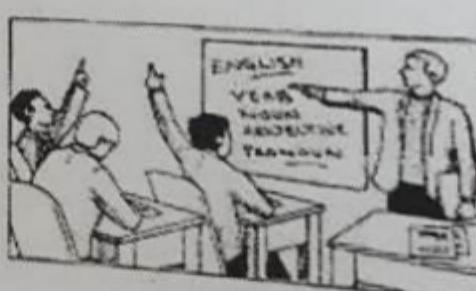


C

5 What does the man do?



A

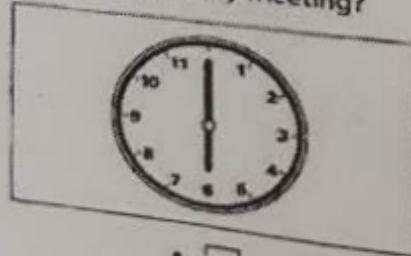


B

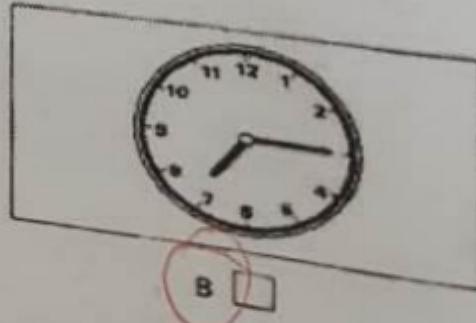


C

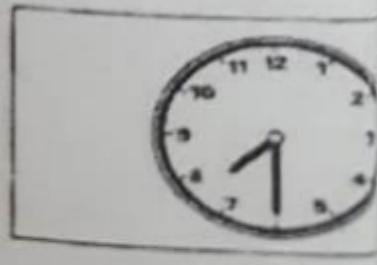
6 What time are they meeting?



A

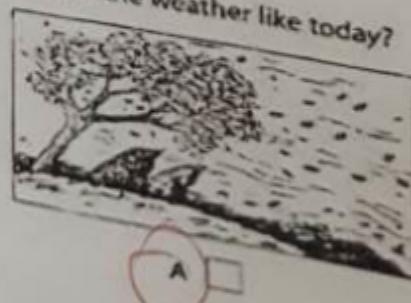


B

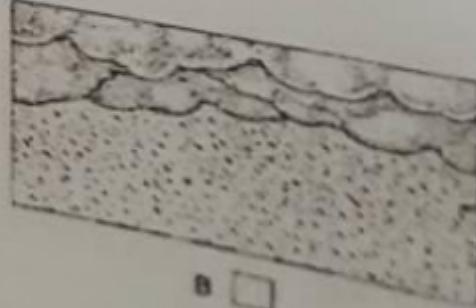


C

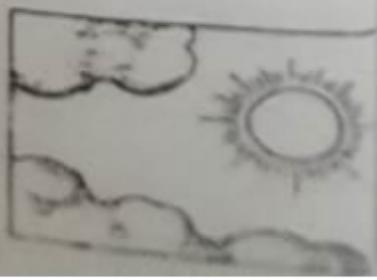
7 What is the weather like today?



A

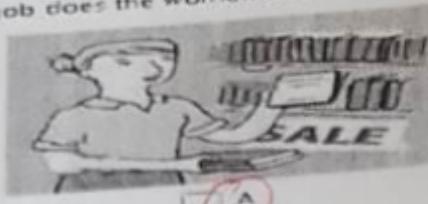


B

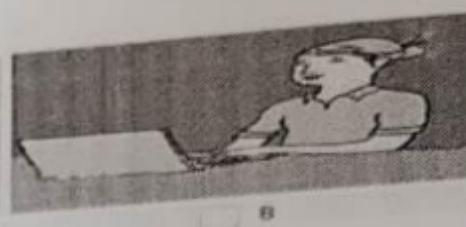


ĐỀ 8:

1. What job does the woman do?



A

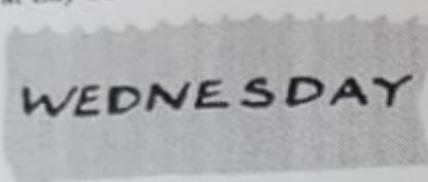


B

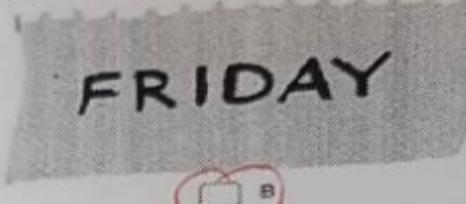


C

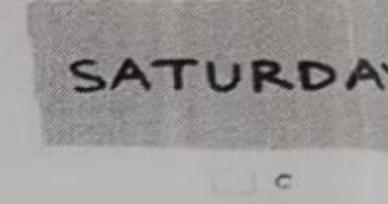
2. On what day does the girl want to go to the show?



A

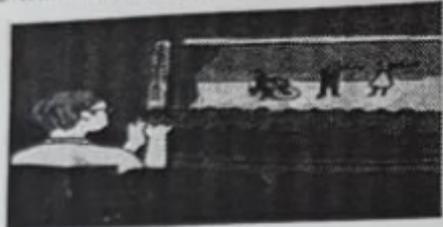


B

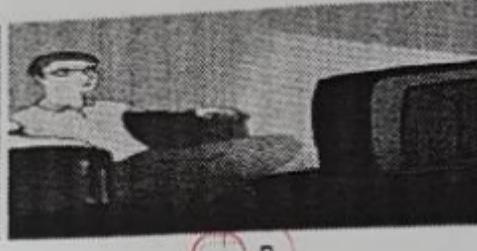


C

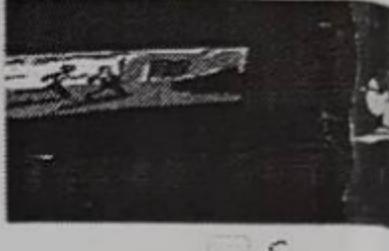
3. Where will the man be tonight?



A



B

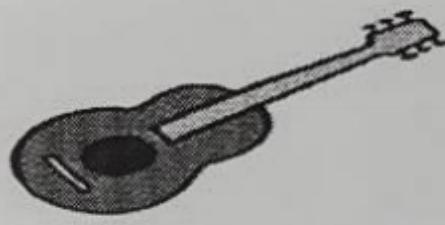


C

4. What instrument does the girl play?



A



B



C

5. What present will the man buy?



A



B



C

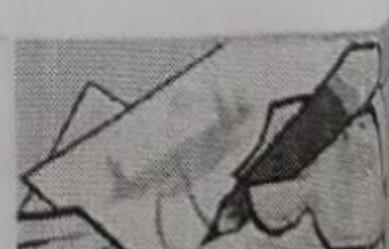
6. Which spare time activity does Mickey do with his friends?



A



B

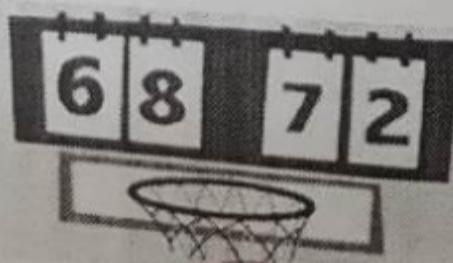


C

What was the final score?



A



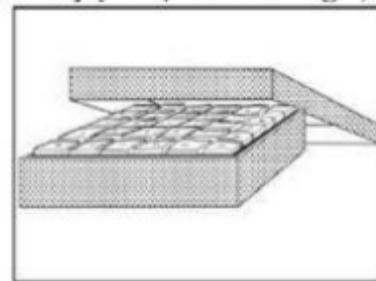
B



C



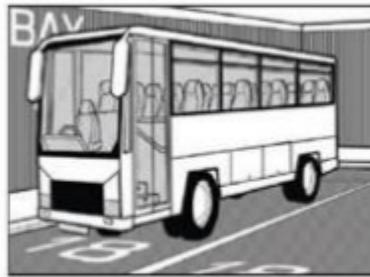
A



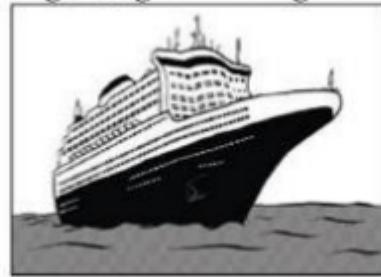
B



1. What does the boy decide to buy? (Cậu bé quyết định mua cái gì?)



A

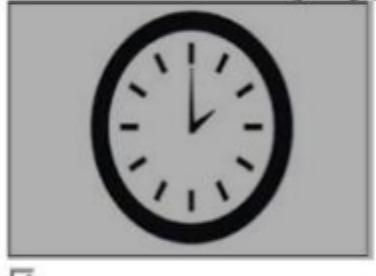


B

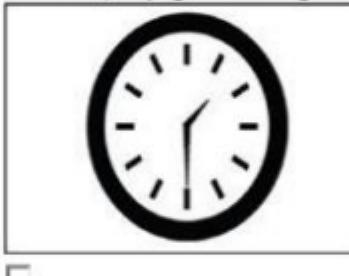


C

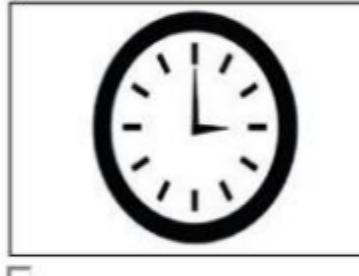
2. How did the man travel last year? (Năm ngoái, người đàn ông đã đi di lịch bằng cách nào?)



A



B



C

3. What time will the group return to their bus? (Mấy giờ nhóm phải trở về xe buýt?)



A



B



C

4. What do the boys decide to do? (Các cậu bé quyết định làm gì?)



A



B



C

5. Why can't the girl go to school? (Tại sao cô gái không thể đi học?)

A

B

C

6. Where is the boy going to work?
(Cậu bé sẽ làm việc ở đâu?)



A

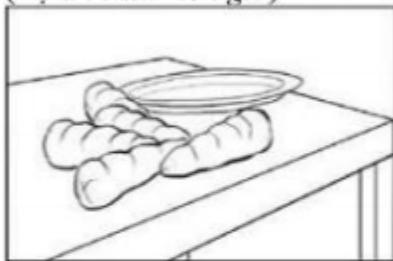


B

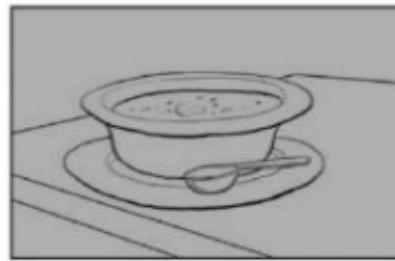


C

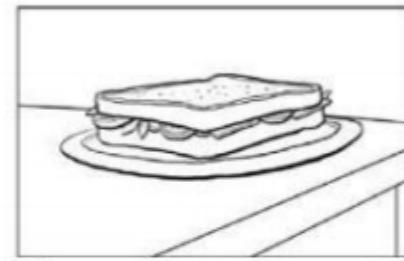
7. What are they having for lunch?
(Họ ăn trưa món gì?)



A



B



C

1. What did the thieves steal?
(Những tên trộm đã trộm cái gì?)



A



B

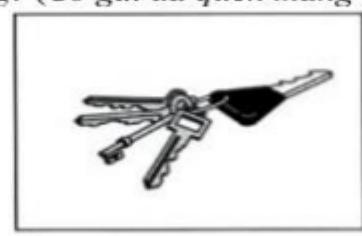


C

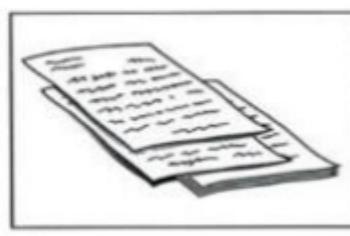
2. What has the girl forgotten to bring? (Cô gái đã quên mang cái gì?)



A



B



C

3. Which TV programme is on at 9 o'clock tonight?
(Chương trình TV nào sẽ phát vào 9h tối nay?)



A



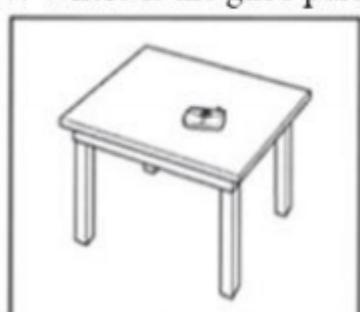
B



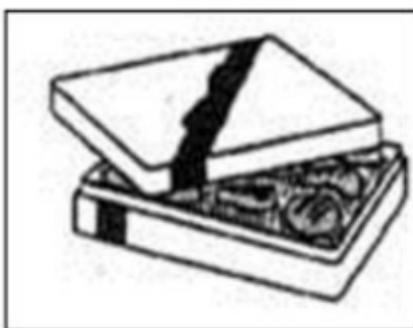
C

4. Which calendar will the boy buy?
(Tờ lịch nào cậu bé sẽ mua?) A B C5. What time will the writer arrive at the bookshop?
(Mấy giờ nhà văn sẽ tới hiệu sách?) A B C6. How did the woman spend her last holiday?
(Người phụ nữ đã dùng kì nghỉ của mình như thế nào?) A B C

7. Where is the girl's purse? (Ví của cô gái ở đâu?)

 A B C

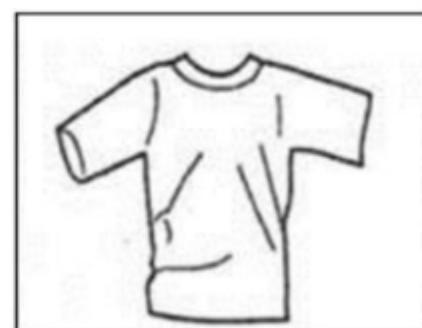
1. What has the girl bought today? – Cô gái đã mua gì hôm nay?



A

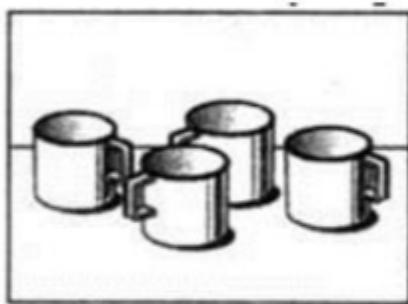


B

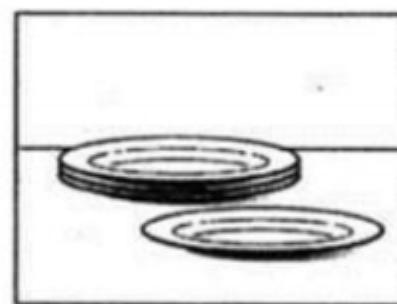


C

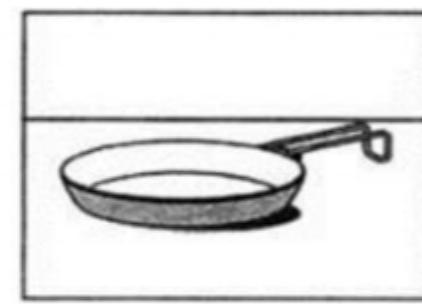
2. What have they forgotten? – Họ đã quên cái gì



A

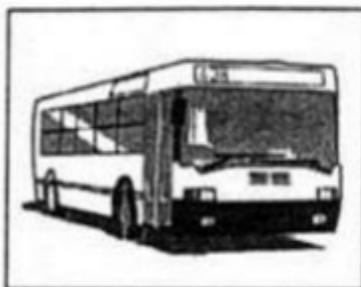


B

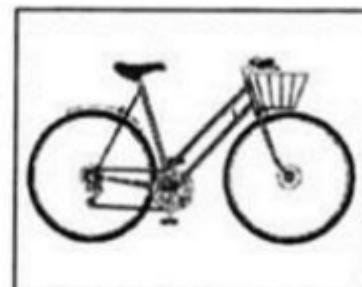


C

3. How will the girl get home? – Cô gái về nhà bằng phương tiện gì



A

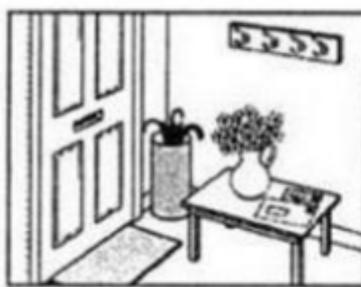


B

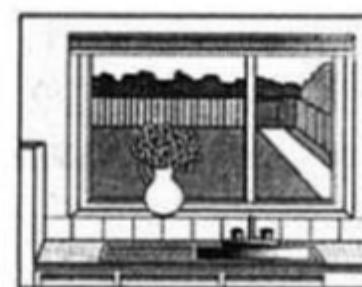


C

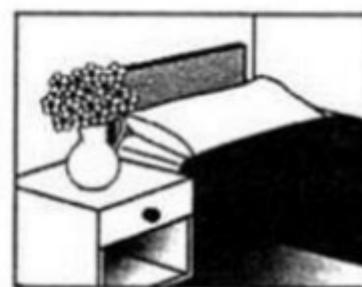
4. Which room are the flowers in? (Bình hoa ở trong căn phòng nào?)



A



B



C

5. What is at the art gallery this week? – Tuần này, triển lãm nghệ thuật có gì?



A



B



C

6. Which is the woman's suitcase? – Vai li của người phụ nữ là cái nào?



A

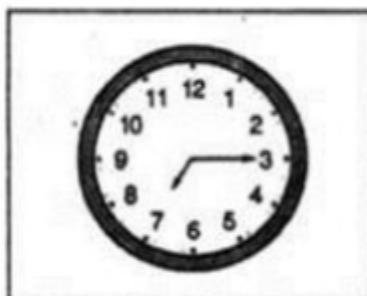


B



C

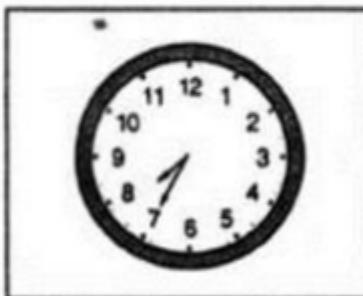
7. What time does the woman's flight leave? – Chuyến bay của người phụ nữ cất cánh lúc mấy giờ?



A

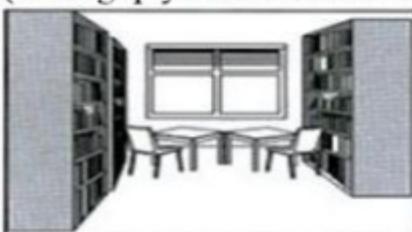


B

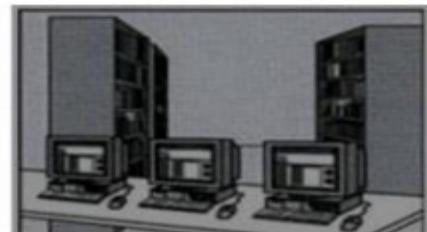


C

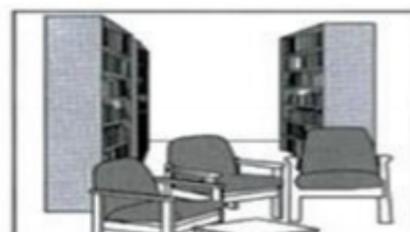
1. Where are the dictionaries?
(Những quyển từ điển ở đâu?)



A



B



C

2. Which evening dress does the woman decide to wear? - Chiếc váy nào người phụ nữ quyết định sẽ mặc?

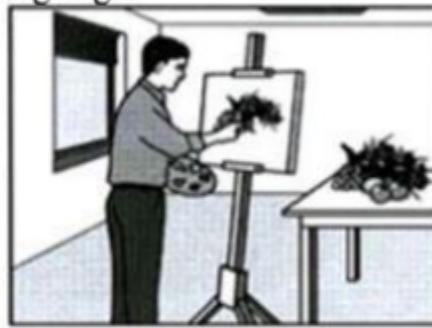


A

B

C

3. What is the man's job now? - HIỆN TẠI, công việc của người đàn ông là gì?



A

B

C

4. Which calendar will the boy buy?

(Tờ lịch nào cậu bé sẽ mua?)



A

B

C

5. What time will the writer arrive at the bookshop?

(Mấy giờ nhà văn sẽ tới hiệu sách?)



A

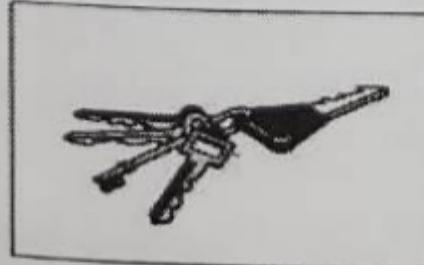
B

C

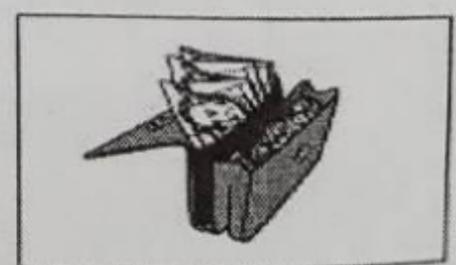
6 What did the woman leave in the restaurant?



A

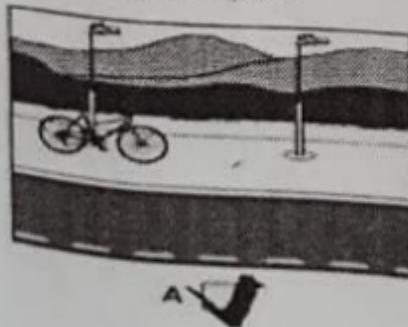


B

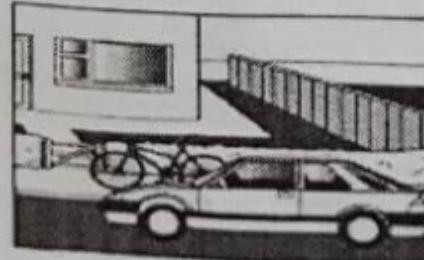


C

7 Where is the bicycle?



A



B



C

Where are the man and his grandma?



A



B



C

2. How much will the girl's ticket cost? - Vé của cô gái giá bao nhiêu?



A



B



C

3. What will the weather be like at the weekend? – Thời tiết cuối tuần sẽ như thế nào?



A



B



C

4. Where is Graham's flat? – Căn hộ của Graham ở đâu?



A



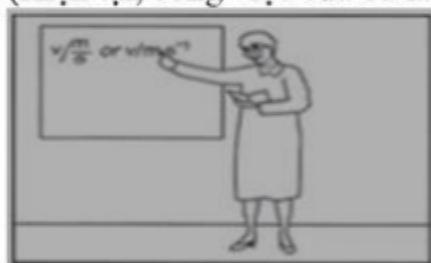
B



C

5. What is the grandmother's job now?

(Hiện tại, công việc của bà là gì?)



A

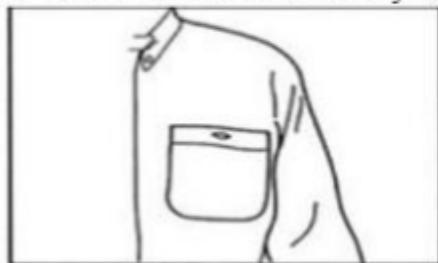


B



C

6. Which button has the boy lost? - Chiếc cúc nào cậu bé mất?



A



B



C

7. Where is the man's book? - Quyển sách của người đàn ông ở đâu?



A



B

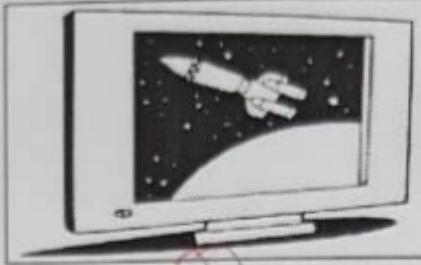
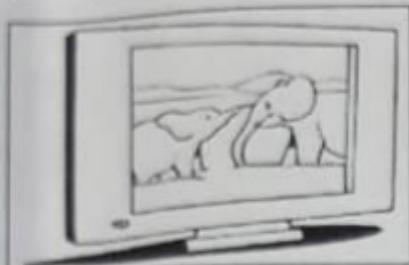


C

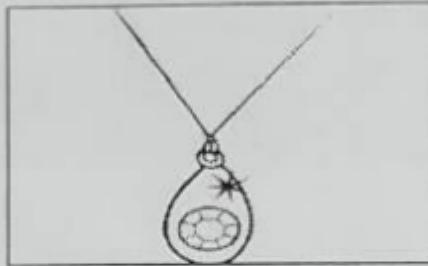
1. What does the boy want from the shops?



2. Which programme is on first this evening?



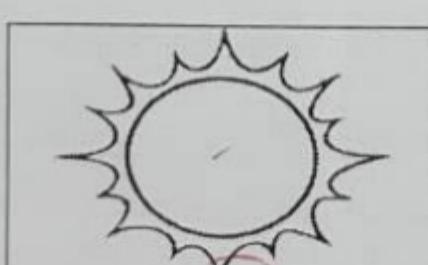
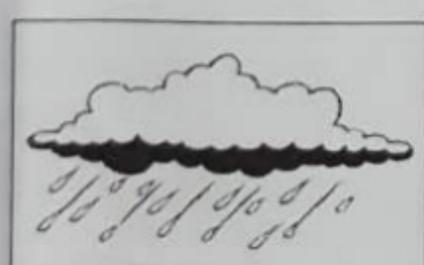
3. What present will the girl give Luisa?



4. Which instrument does the boy play now?



5. What will the weather be like for sports day tomorrow?



6 Who is the boy phoning?



A



B

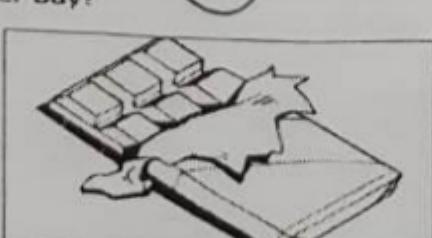


C

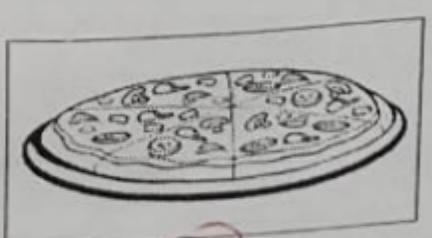
7 What food will the boy's mother buy?



A



B



C

8.

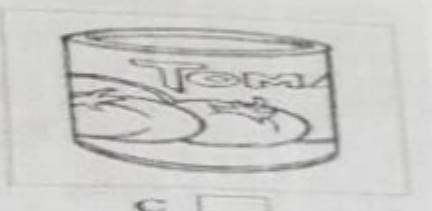
What does the woman need?



A

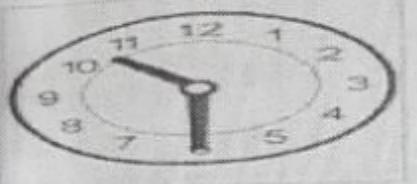


B

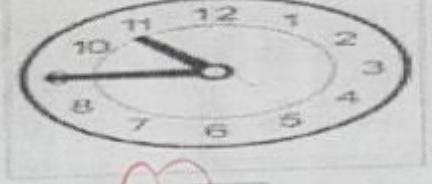


C

9. What time is the girl's appointment?



A

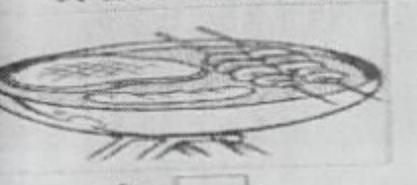


B



C

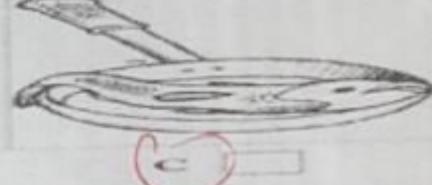
10. What did the man have to eat in the restaurant?



A



B



C

11. What kind of fruit does the girl decide to buy?



A



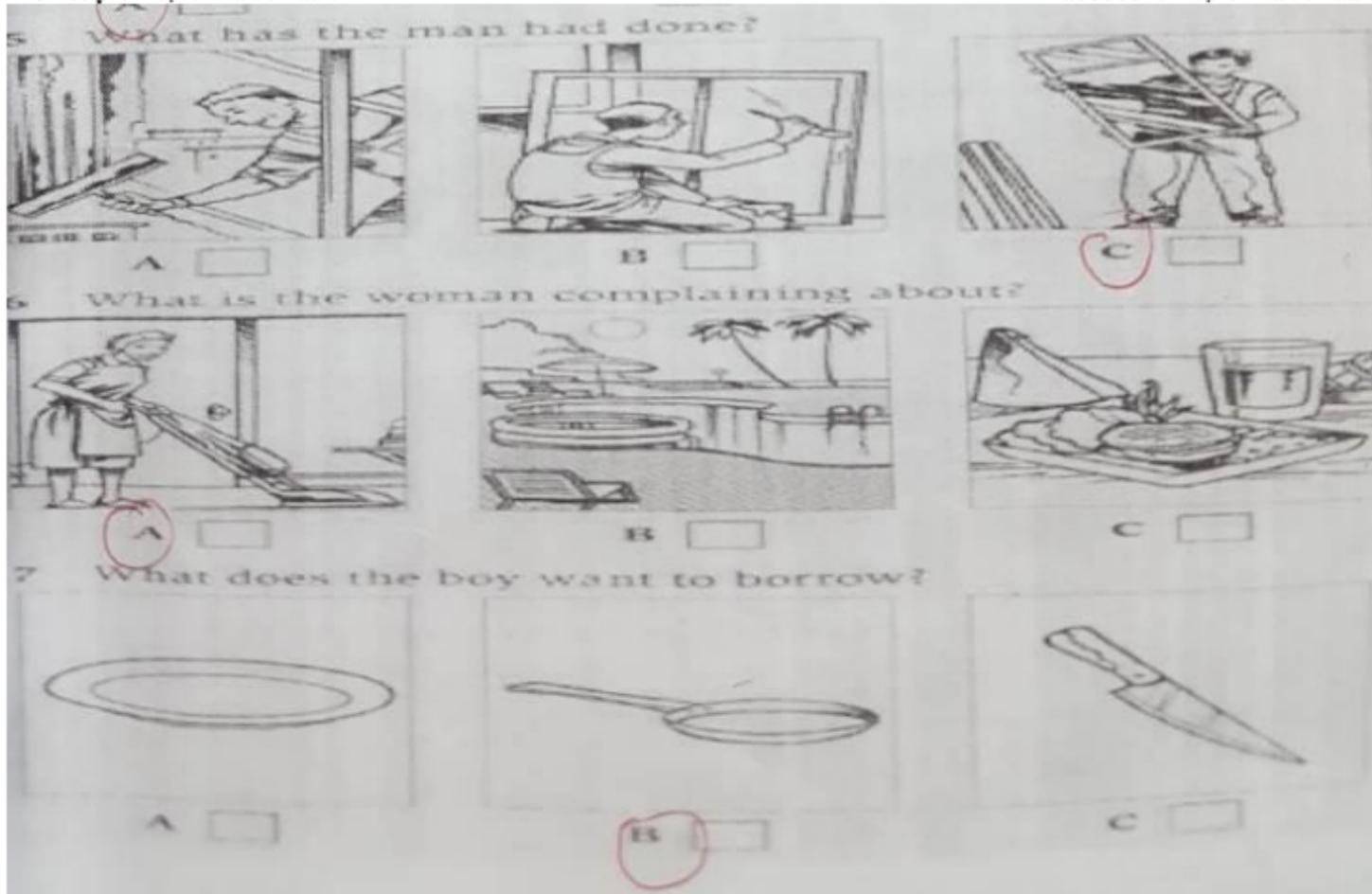
B



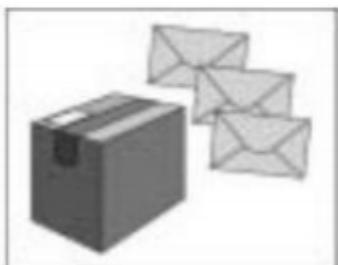
C

12. What has the man had done?

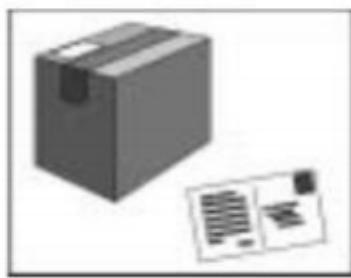
13. Who is the man phoning?



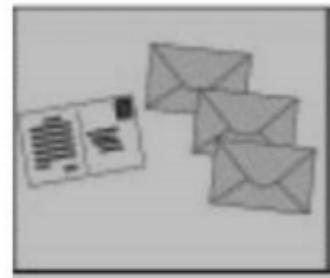
1. What does the man receive in the post? – Người đàn ông nhận được gì từ bưu điện



A



B

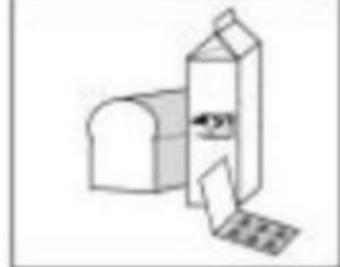


C

2. What did the man buy? - Người đàn ông đã mua gì



A



B



C

3. How can people travel today? – Làm sao mọi người có thể di chuyển hôm nay



A



B



C

4. What is the date of the wedding anniversary? – Ngày kỉ niệm ngày cưới là ngày nào



A



B



C

5. What musical instruments does the family have now? - gia đình hiện có loại nhạc cụ nào



A

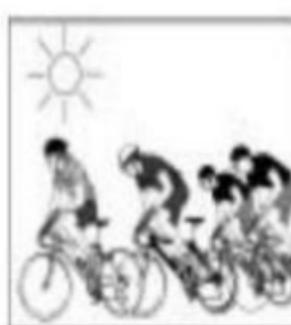


B



C

6. What's the weather like in the mountains? - Thời tiết trên đỉnh núi ra sao



A



B



C



A

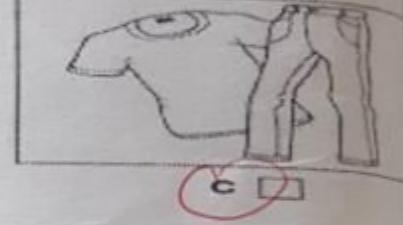
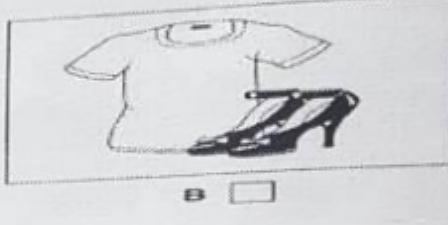
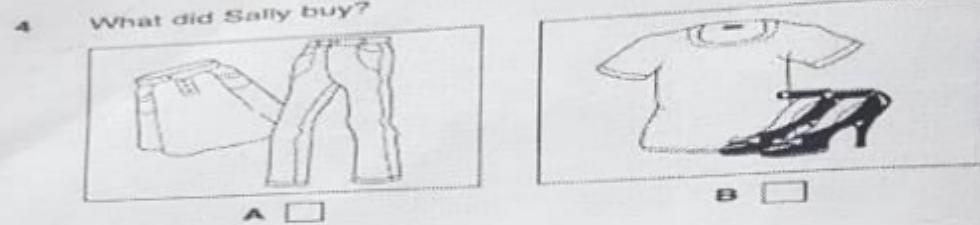
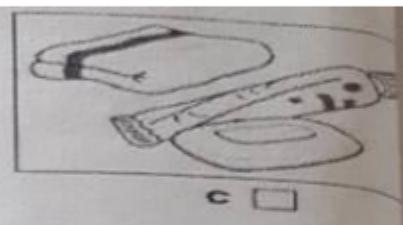
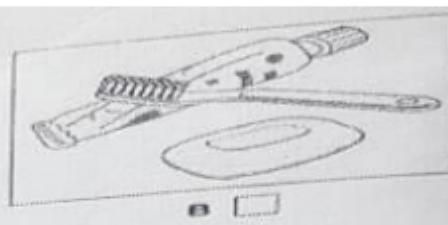
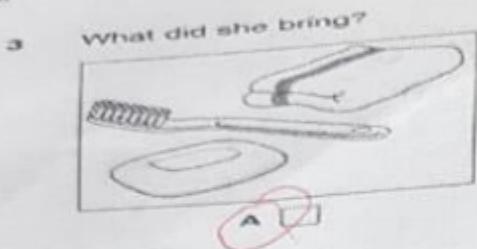


B



C

2.



5. What does the man's brother look like? - Anh em trai của người đàn ông trông như thế nào?



A



B



C

6. What did the woman do on holiday? - Người phụ nữ đi nghỉ ở đâu?



A



B



C

7. Where does Carol live – *Carol sống ở đâu?*



Ⓐ A



Ⓑ B



Ⓒ C

8.

Where is Joe's apartment – *Căn hộ của Joe ở đâu?*



Ⓐ



Ⓑ



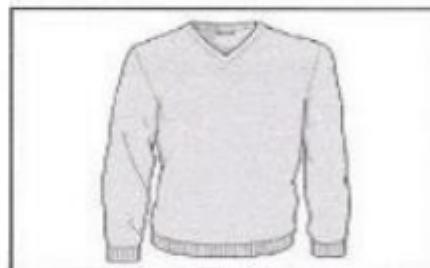
Ⓒ

C

1 What did the man buy?



A



B



C

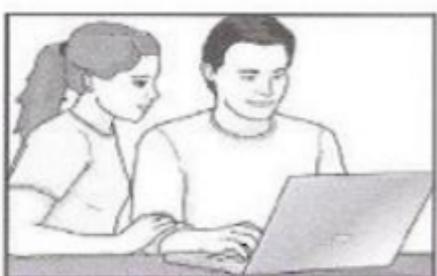
2 How will the woman help the man?



A



B

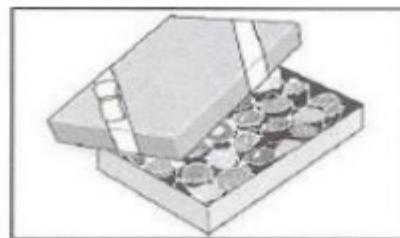


C

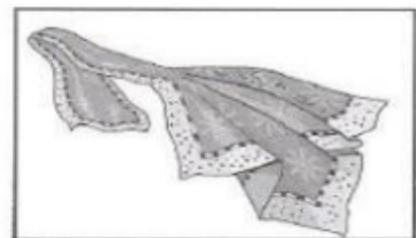
3 What will the students buy for their teacher?



A

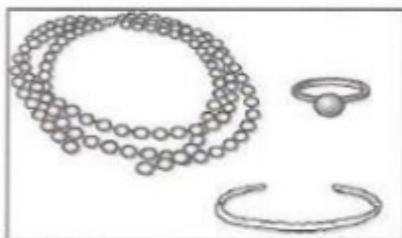


B

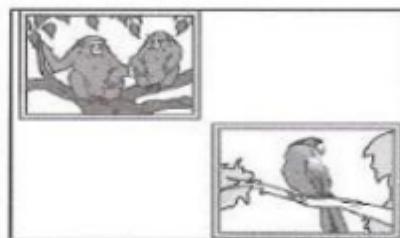


C

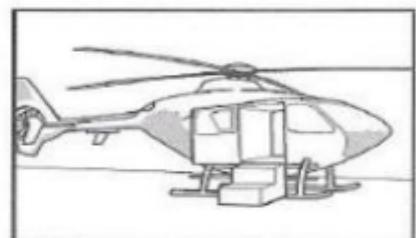
4 Which exhibition is the busiest today?



A

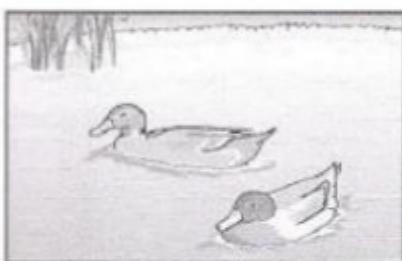


B

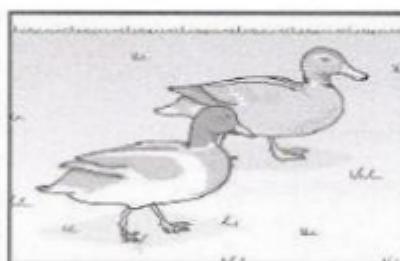


C

5 Where can visitors see the ducks?



A



B



C

6 What will the weather be like when the festival starts?



A

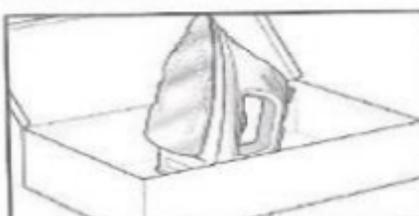


B

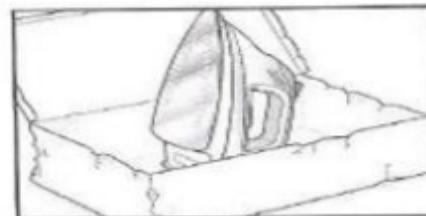


C

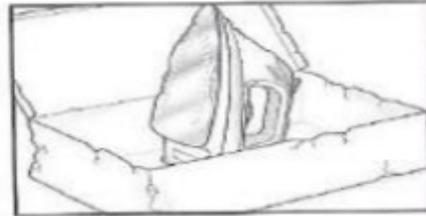
7 What has the man sent back to the company?



A



B



C

1 Which band will the girl watch?



A



B



C

2 Where does the boy feel pain now?



A



B



C

3 Where is the computer now?



A



B



C

4 How does the woman recommend travelling around the island?



A



B



C

5 What do both girls decide to wear to the disco?



A



B



C

6 Who gave the man the CD for his birthday?



A

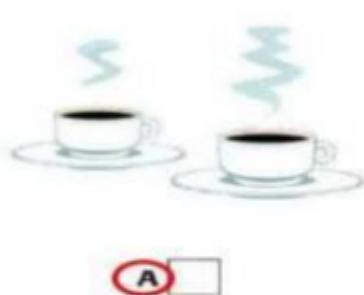


B



C

7 What is the man going to order?



A



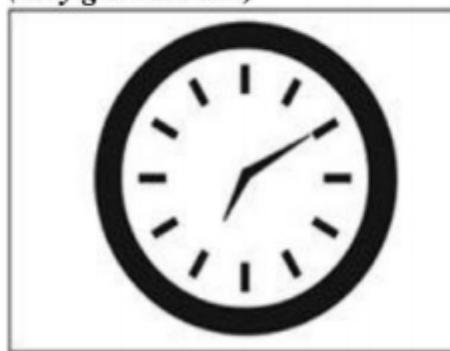
B



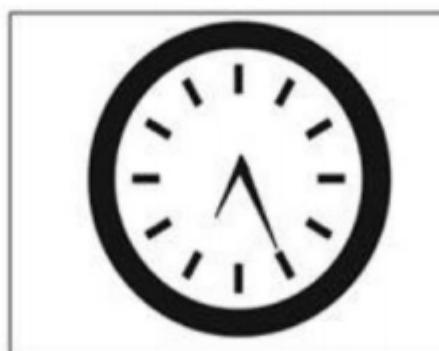
C

1. What time did the taxi arrive?

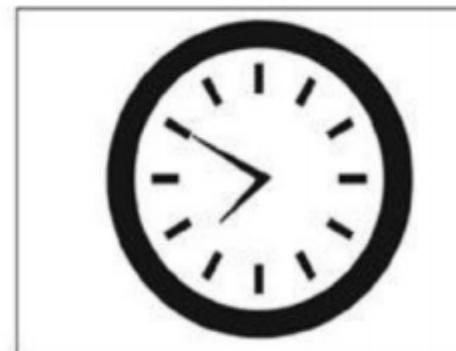
(Mấy giờ Taxi đến)



A



B



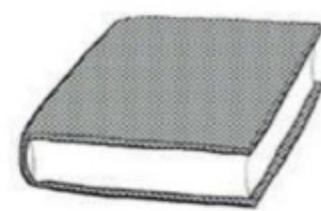
C



A

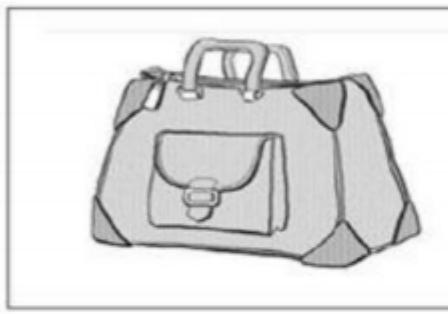


B

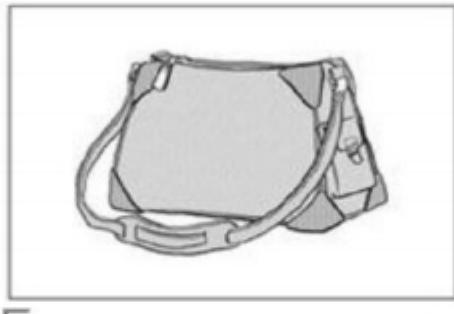


C

3. Which is the girl's bag?
(Túi của cô gái là cái nào)



A



B



C

4. How will the boy contact his mother?
(Cậu bé làm thế nào liên lạc với mẹ)



A

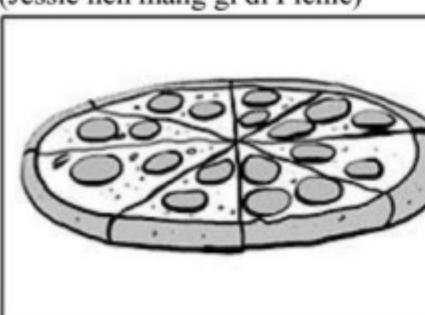


B



C

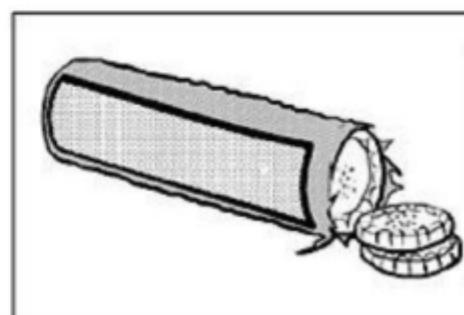
5. What should Jessie bring to the picnic?
(Jessie nên mang gì đi Picnic)



A



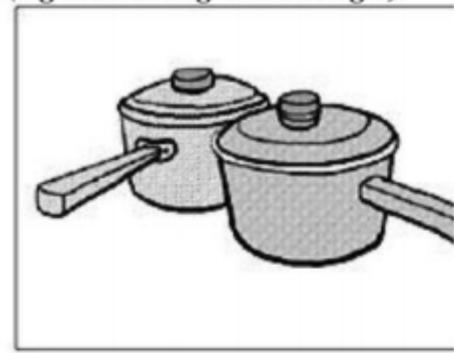
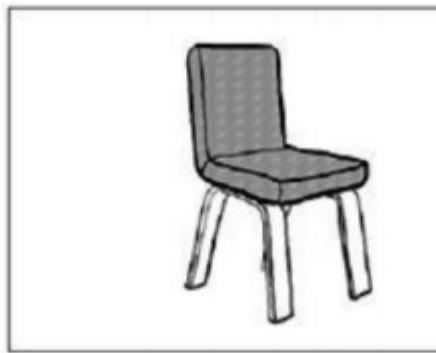
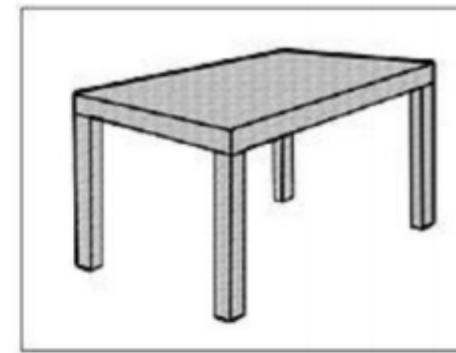
B



C

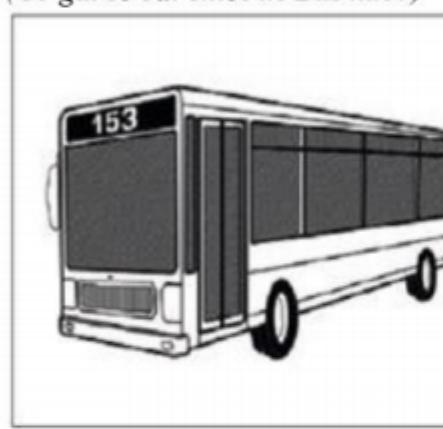
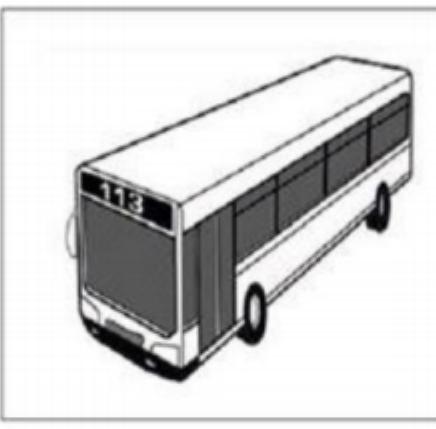
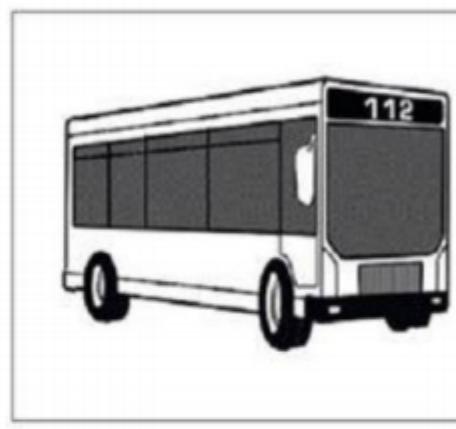
6. What did the man buy?

(Người đàn ông ĐÃ MUA gì?)

 A B C

7. Which bus will the girl catch?

(Cô gái sẽ bắt chiếc xe Bus nào?)

 A B C

TRANH PART I GHI LẠI THEO TRÍ NHỚ CỦA 1 BẠN ĐI THI

(Đáp án đảm bảo chính xác)

Câu 1: Tuổi của bà? => Ảnh 85 75 65.Nghe: **Đáp án: Bà t 85 tuổi.** Người khác nói: nhìn như 75 thôi mà. Trả lời: ừ bà t cưới ông t 65 năm rồi**Câu 2: Where did your friend sit?**

A. Bé áo trắng ngồi gần cửa sổ trắng B. 2 bé 1 bé ngồi trc 1 bé ngồi sau C. 1 bé ngồi đầu dây quay đầu lại

Phản nghe: 1 người hỏi có phải bạn bạn ngồi next to bạn. Trả lời: không. Tôi ngồi cuối lớp bạn ấy ngồi đầu lớp. Ngày trc bạn ấy ngồi sát cửa sổ nhưng nay đã gần the door. => **Chọn đáp án C****Câu 3: What is Rosie doing?**

A. Đang đánh răng B. Đang tắm. C. Đang gội đầu.

Nghe: 1 anh nói: rosie đang làm gì đó. Nhanh lên t cần shower. Trả lời: **rosie nói đánh răng xong rồi ra => Đáp án là đánh răng.** Hỏi: có phải đang gội đầu k. Trả lời: không

Câu 4: How will you travel next week? => Ảnh có máy bay, ô tô và máy bay

Nghe: có phải m định đi bằng máy bay. Trả lời: t không fly đc. **T đi bằng car => Đáp án: ô tô...** t tính đi bằng train nhưng k dc

Câu 5: How old is James => ảnh có số 1980 1988 1884

Trả lời : uhm nó nhỏ hơn t nó sinh năm 1988. T sinh năm 1984. Hỏi: còn anh kia lớn hơn m phải k? Nhìn có vẻ già hơn m? Trả lời: **uhm ảnh sinh năm 1980 => Đáp án**

Câu 6: How is the weather tomorrow?

Ảnh giống ảnh trg sách. Nói là lạnh có gió nhưng sớm thôi sẽ sunny => **Chọn đáp án tranh nào có gió**

Câu 7: Không nhớ

